

LAM DONG Date ~~July 24~~ 1999

TO : - Senator JOHN Mc CAIN
241 Russell, Senate Office Building
WASHINGTON D.C 25510 - 0303
- US Immigration and Naturalization Service
93/1 Wireless Road – Diethlm Tower Room 114/1
Bangkok 10330 THAILAND
- The Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road Bangkok 10120 THAILAND
- Mr NAM LOC Director Joint Voluntary Agency
O.D.P 127 Sathorn Tai Road Bangkok 10120 THAILAND
- US EMBASSY – Consular Section
7 Lang Ha HANOI
- US Consulate General
51 Nguyen Dinh Chieu, Q.3, Ho Chi Minh City
- Viet Nameese Community, Mme KHUC MINH THO
7813 MARTHS LANE, FALL CHURCH VA 22043
Tel : 703 – 560 – 0058

Subject : *Request to reconsider the file for a resettlement in the USA.*

I undersigned : NGUYEN THANH DUONG

Date of birth : 01/01/1943 at Dai Nam Village, Ham Thuan District,
Binh Thuan Province, Vietnam.

Permanent address : 48/39 Cong Ly St, Duc Trong District Lam Dong
Province Vietnam.

ID Card No : 250059452 issued by Duc Trong District.

Have the honour to submit this application for your consideration :

In pre – 1975, I was 1st Lieutendnt Srl No 63/503822 belonging to Psywar
Department of the former regime. I was detained in the reed. Camp from 01 May
1975 to 07 Sep 1977.

- Period detained in the reed. Camp was 2 years, 3 months and 23 days.
- Security survey at the local area : 13 months, 6 days.
- So, the total period was 3 years 4 months 29 days.

On 14 Sep 1994 I dame an application to the ODP Office in Bangkok THAILAND. On 14 Nov 1994, my was turned back to me. Now, thanks to John Mc Cain amended Act signed on 23/09/1996 and it opens an issue to all ODP and HO cases. Therefore, I'd like to request you allowing my family and me to resettle in the US as well as to grant me a LOI so I can obtain a passport

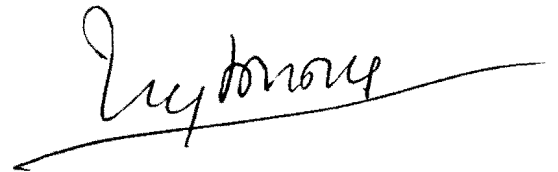
LIST OF MY FAMILY FOR IMMIGRATION PURPOSE :

1/ NGUYEN THANH DUONG	DOB 1943 P.A
2/ DEO NANG LUAN	DOB 1941 wife
3/ NGUYEN THI DIEM DIEM	DOB 1964 daughter
4/ NGUYEN THI TUONG PHONG	DOB 1969 daughter
5/ NGUYEN TUONG VAN	DOB 1972 daughter
6/ NGUYEN YIEM YIEM	DOB 1982 daughter

I hope my application will meet your approval for a possible immigration in the US. I am looking to hearing from you.

In waiting for a favourable reply, your assistance in the above matter will be appreciated.

Yours sincerely,



NGUYEN THANH DUONG

Enclosed herewith :

- Household certiaficate (*photocopy*)
- 6 ID Cards (*photocopy*)
- Release certificate (*photocopy*)
- Marriage certificate (*photocopy*)

Lâm Đồng , ngày 28 tháng 06 năm 1999

Kính gửi :

- Ông thượng nghị viện **JONH Mc CAIN**, Thượng Nghị Viện HOA KỲ, văn phòng thượng viện CAO-ỐC tại WASHINGTON DC 20510
- Sở di trú và nhập tịch HOA KỲ DIETHELM TOWER B. Phòng 114/1 BANGKOK 10330 THAILAND
- Ông giám đốc chương trình ra đi có trật tự (Tòa đại sứ HOA KỲ) SỐ 127 Đường SATHORN TAI ROAD BANGKOK 10120 THAILAND
- Ông giám đốc NAM LỘC Liên Hội Thiên Nguyên Văn Phòng ODP số 127 BANGKOK THAILAND
- Tòa đại sứ HOA KỲ số 7 LĂNG HẠ HÀ NỘI
- Tổng lãnh sự HOA KỲ số 51 Nguyễn Đình Chiểu Quận 3 TP.Hồ Chí Minh
- Trụ Sở Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị VIỆT NAM . Bà KHÚC MINH THƠ 7813 MARTHASLANE. FALL CHURCH VA 22043 điện thoại 703-560-0056 (xin gọi sau 9 giờ tối)

ĐỀ MỤC : ĐƠN XIN TÁI CỨU XÉT ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ

KÍNH THƯA QUÝ NGÀI : Tôi đứng tên dưới đây là NGUYỄN THÀNH DƯƠNG sinh ngày 01-01-1943, tại xã ĐẠI NẮM, Quận HÀM THUẬN, Tỉnh BÌNH THUẬN. Hiện cư ngụ tại số nhà 48/39 đường CÔNG LÝ, huyện DỤC TRỌNG, tỉnh LÂM ĐỒNG, chứng minh nhân dân số 250059452 cấp tại quận DỤC TRỌNG

Tôi làm đơn này kính xin quý ngài cứu xét cho tôi một việc như sau :

Trước kia tôi là Trung Úy, số quân 63/503822 thuộc cục tâm lý chiến của chế độ cũ. Tôi đã đi cải tạo ngày 01-05-1975 đến ngày 07-09-1977

- Thời gian cải tạo 02 năm 03 tháng 23 ngày
- Quản chế tại địa phương 13 tháng 06 ngày
- Như vậy tôi được 03 năm 04 tháng 29 ngày

Tôi đã làm đơn gửi đến chương trình ra đi có trật tự ở BANGKOK THAILAND từ ngày 14-09-1994. Rồi đến ngày 14-11-1994 trả về cho tôi. Đến nay nhờ có tu chính án của JONH Mc CAIN thượng nghị viện HOA KỲ, đã đăng ký ngày 23-09-1996 và đã mở rộng cho mọi hoàn cảnh một cách thỏa đáng cho chương trình ODP và HO. Vì vậy tôi làm đơn này kính xin quý ngài cứu xét cho tất cả con tôi được đi tỵ nạn tại HOA KỲ. Cũng như can thiệp với sở ngoại vụ Tp. HỒ CHÍ MINH cấp hội chiếu cho gia đình chúng tôi

Sau đây là những thành viên trong gia đình tôi gồm có :

- | | | |
|---------------------------|---------------|----------------|
| 1. NGUYỄN THÀNH DƯƠNG | sinh năm 1943 | người đứng đơn |
| 2. ĐÈO NÀNG LUÂN | sinh năm 1941 | vợ |
| 3. NGUYỄN THỊ DIỄM DIỄM | sinh năm 1964 | con gái |
| 4. NGUYỄN THỊ TƯỜNG PHONG | sinh năm 1969 | con gái |
| 5. NGUYỄN TƯỜNG VÂN | sinh năm 1972 | con gái |
| 6. NGUYỄN YIỆM YIỆM | sinh năm 1982 | con gái |

Trân trọng kính xin quý ngài cứu xét cho gia đình tôi được định cư tại HOA KỲ

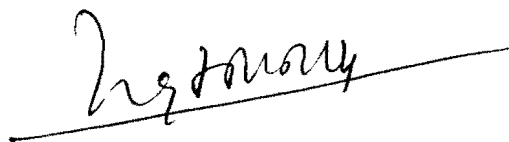
Nếu được sự chấp thuận của quý ngài, gia đình chúng tôi xin gửi đến quý ngài lòng biết ơn chân thành

Rất mong được sự hồi âm của quý ngài. Xin cảm ơn

ĐÍNH KÈM

- 1 bản photo hộ khẩu
- 6 bản photo chứng minh nhân dân
- 6 bản photo khai sinh của gia đình
- 1 bản photo giấy ra trại
- 1 bản photo giấy chứng nhận kết hôn

KÍNH ĐƠN



NGUYỄN THÀNH DƯƠNG

Lam Dong dated 14 -9-1994

TO : THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 THAILAND

Subject : Request for US resettlement

Sir,

I would like to submit this application and my file hoping that you will consider my case to see whether I can be allowed to resettle in the US or not ?

Sir, I have the honour to report to you :

My full name : NGUYEN THANH DUNG

Date of birth : 01-01-1943

Place of birth : Dai Nam village, Lam Thuan district
Binh Thuan province Vietnam

Permanent address : 48/39 Cong Ly St, Duc Trong district
Lam Dong province Vietnam

Profession : farmer

1953 - 1962 I was a student at the schools : DUC THANG, PHAM-
BOI CHAU (Phan Thiet town) - VO THANH (Nha-Trang)

1962 - 1965 : I was a student of philosophy at the University
of Pedagogy / DALAT University with the Priest .
SIMON Nguyen Van Lap as Rector

20-8-1965, I graduated from the University

19-12-1965 I was professor of philosophy at VTNH BINH high school

24-9-1972 the Prime Minister recognized me as official profes-
sor of philosophy by a Decree signed in SAIGON during
the time I was in the army

2 Sep 1967 , I was teaching in the VTNH BINH school I received
an order to summon me to attend the THUC DUC Reserved
Officer school (Course No 26, Platoon 36, 7th Company
2nd Battalion My Srl No 63/503.8AA

June 1968 I graduated from officer school with the rank of
Warrant Officer Then I was assigned in the Psywar
Department belonging to General Psywar Office under
the high command of Lt General TRAN VAN THUONG

.../..

August 1960 I was assigned in 20th Psywar Battalion KBC(APO)
3491 in charge of Psywar for the 2nd Army Corps
(2nd Military Region)

Dec 1961 I worked at the 202 Psywar Company stationed in
Qui Nhon in charge of psywar /civilian affairs
I was Head of Psywar Group I for the Phu Yen Sector
the Phu Bon, Binh Binh area

September 1960 Due to education needs, according to Ministry of
Education request I was assigned to my previous
Vinh Binh high school

April 1972, I was professor and school supervisor at LE LOI
high school, belonging to Di Linh District Lam Dong
province up to April 1975

Sir,

In 1975 My rank was 1st Lieutenant. On 10 May 1975, I was
detained at the following reed. camps in Di Linh -
Minh Rong - Song Mao - Ta Lan, Song Khiem - Nam Tri
(belonging to General Camp of war prisoners No 8)

On 6 Sep 77 I was released from the Nam Tri Reed. Camp

7-7-1977 I had to report myself to the TUNG MGHIA Police Service
In the Article I of my Release Certificate, it was
mentioned: I must be reeducated right in the local area
but it did not mention the time of ending.

Based on the date I was allowed to make the ID Card. So the time
for security survey was 13 months 6 days. The time
to be detained in the Reed. Camp was 2 years, 3 months
23 days.

On October 1978 I was under arrest for over 01 month at DUC TPONG
district Reason: political suspect.

On 8 Nov 1978, I was temporarily freed. During the time I was in
jail my wife named DEO "ANG LUAN" my wife had to make
statement as she was suspected of Fulro political
activities during many times.

On 30/10/1989, I made an application to immigrate in the USA
according to HO case but my file was not transferred.

I would like to request you to consider my case hoping
that my case will be approved.

I am looking to a favourable reply, your assistance in the
above matter will be appreciated.

Yours sincerely,


NGUYEN THANH DUONG

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập Tự do Hạnh phúc

ĐƠN THỈNH NGUYỄN

Hình gửi = Ngai Gram-Doc Lan Phong ODP Tai
Bangkok Thailand

Kon Thua Ngai.

ODP
Received

14 NOV 1994

Tôi xin Ngai Thủ lý khi tôi gửi đơn và hồ sơ này đến
Lan Phong của Ngai để thỉnh cầu Ngai cứu xét hồ sơ và
trường hợp của tôi nhằm thăm định xem có thể nào
tôi được an táng định cư tại Hoa-Kỳ hay không.

Thưa Ngai; tôi xin phép được trình bày

Tên tôi là: Nguyễn Thanh Đình sinh ngày 01-01-1943
tại xã Đại Lâm, quận Hàm-Thuận tỉnh Bình Thuận
hiện cư ngụ tại số nhà 48/39 đường Công lý, huyện
Định Trung tỉnh Lâm-Dông. Nghề nghiệp: nông

Từ năm 1953-1962 tôi là học sinh cái trường = Đức-
Thắng, Phan bội Châu (Phan Thiết) Võ Tấn (Nha Trang)

Năm 1962-1965 tôi là sinh viên Trú-t học Trường Đại
học Sư Phạm, Viện Đại học Đà Lạt do Linh mục Simon

Nguyễn văn Lập làm Viện Trưởng. Ngày 2-8-1965 tôi
rời nghiệp đại-học. Ngày 29-12-1965 tôi làm giáo sư

Trú-t học Trường Trung học Vĩnh Bình. Ngày 24-8-1972

Thủ Trưởng Chánh Phủ công nhân tôi là giáo sư chánh-

thức bằng Nghi-Dinh Ký tại Sài Gòn. Trong thời gian này

tôi có gia nhập quân đội. Ngày 2-9-1967 trong khi tôi

đang dạy học tại Vĩnh Bình thì tôi được lệnh vào học

trường Sĩ Quan Trú bị Thủ Đức; Thước Trung đội 36, đại

đội 9, Tiểu Đoàn 2, Khẩu 26; số quân 63/503.822.

Tháng 6/1968 tôi ra Trường; cấp bậc chuẩn úy; được

huyền dụng vì Cục tâm lý chiến (psywar) Thủ Trưởng Tổng

Cục: chiến tranh Chánh Trị do Trung Tướng Trần văn Tung

làm Tổng cục Trưởng. Tháng 8/1968 tôi về đơn vị là Trú

-Đoàn 20 chiến tranh Chánh Trị; KBC 3491; ^{Trái Đoàn} phục hoạt công

tác chánh Trị cho Quân Đoàn 2, Vùng 2 chiến thuật.

Tháng 12/1968 tôi về công tác ở đại đội 202 chiến

tranh Chánh Trị ở Qui Nhơn; làm Trưởng Toán 1 Tâm lý

chiến / Dân sự vụ; phục hoạt công tác Tâm lý chiến

ở các Trại Khố Phú Yên, Phú Bình, Bình Định

Tháng 9/1968 do nhu cầu gia đình; Bộ Quốc gia đưa tôi trở về miền Bắc của là Trường Trung học Liên tỉnh

Tháng 4/1972, Tôi về dạy và làm quản lý tại Trường Trung học Lê Lợi thuộc quân Di Linh Tỉnh Lâm Đồng cho đến tháng 4/1975.

Thưa Ngài Giám-Dốc.

Cho đến 1975 trước và tại là Trung úy. Ngày 10-5-1975

1st time Tôi bị bắt tập trung cải tạo tại Di Linh - Minh Rồng, Long Mao, Tân Lon, Sông Khánh, Hố Trú (thuộc Tổng Trại Tân Bình Sơn). Ngày 6/9/1977 Tôi được phóng thích tại Hố Trú và về sinh sống tại Đơn Công in Tung-Nguyên ngày 7-9-1977.

Điều 1 của Quyết định phóng thích có ghi rõ Tôi còn phải tiếp tục cải tạo tại chỗ mà không có thời gian chấm dứt. Căn cứ vào ngày làm giấy chứng minh nhân dân thì thời gian quản chế của tôi là 13 tháng 06 ngày. Thời gian tập trung cải tạo là 2 năm 3 tháng 23 ngày.

2nd time because of political reason (Ngày 10/1/1978) Tôi bị tạm giam tại huyện Đức-Trong gần biên giới; lý do: tình nghi chính trị. Ngày 8-11-1978 Tôi được tạm thả.

Trong thời gian thời gian cải tạo (Ngày 11/1/1979) Tôi đã báo cáo nhiều lần về tình hình của tôi và gia đình. Tôi đã báo cáo nhiều lần về tình hình của tôi và gia đình. Tôi đã báo cáo nhiều lần về tình hình của tôi và gia đình. Tôi đã báo cáo nhiều lần về tình hình của tôi và gia đình.

Tôi làm đơn này gửi đến Ngài để Ngài cứu xét thương hợp của tôi và mong Ngài trả được Ngài chấp thuận. Mong Ngài cho tôi biết ý kiến của Ngài. Tôi xin cảm ơn Ngài và kính chúc Ngài nhiều sức khỏe.

Lâm Tân Nguyên ngày 14 tháng 9 năm 1994

Người làm đơn

Nguyễn Thanh Dũng

- Req. for resettlement

Nguyễn Thanh Dũng

Đổi tên Kèm

- 01 bản photo giấy khai sinh
- 01 bản photo H3 khai sinh
- 01 bản photo hôn thú.
- 01 bản photo biên lai nộp đơn đi Học Registry năm 1989 tại
Đà Lạt.
- 01 bản photo bằng Tốt nghiệp Đại học.
- 01 bản photo Sơ yếu lý lịch bổ sung gần nhất
- 01 bản photo nghị định của Thủ Tướng Liên Phường
- 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân
- 01 bản photo giấy khai sinh của tôi.

ng suspected to involve Fulco Force).

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence Freedom Happiness

- - - - -

REQUEST TO CONFIRM MY PAST RESIDENCE

6-----

TO : - PEOPLE'S COMMITTEE OF TAM VAN VILLAGE
Board of Management of 2nd Labor Group
of TAM VAN Agro Area

Sir,

I undersigned DEO NANG LUAN, born on 14 July 1941 at Ban Chang, Muong Lai, LAI CHAU, I immigrated to the South Vietnam in 1954. I am the daughter of Mr DEO VAN DIEM (dead) and Mrs LU THI DINH (living) residing at No 40/39 Cong Ly Tho, THAI, Lien Nghia town, Duc Trung district LAM DONG province

Now, I am the Head of a household family with 9 persons :

- 1) NGUYEN THANH DUONG DOB 1943 my husband
- 2) NGUYEN THI DIEM DIEM DOB 2 Sep 54 my daughter
- 3) NGUYEN THI DUC TU 10-5-1967 my daughter
- 4) NGUYEN THI TUONG PHONG 02 May 1969 my daughter
- 5) NGUYEN TUONG VAN 30-4-1972 my daughter
- 6) NGUYEN TAN VI 5-11-1978 my daughter
- 7) NGUYEN TUONG VI 27-6-1974 my daughter
- 8) NGUYEN YIEM YIEM 14-12-1982 my daughter

I had lived in the TAM VAN New Economic Zone belonging to 9th Agro labor group in 1960 up to 1984 due to hard living conditions and my children were young and weak so they cannot help us. So our family had escaped from this area and returned to live in Tung Nghia village

Now, I make this application requesting you to certify my above family status

I hope the local authorities to assist us. Please accept my sincere thanks.

Lien Nghia dated 3 August 1990

The applicant


DEO NANG LUAN

CERTIFICATION

The household of DEO "ANG LUAN" was member of former labor group. Due to hard living conditions, they had abandoned this area since 1990

To : Village People's Committee for to certify it

TAN VAN dated 09 Aug 1990

P. Labor Group II

Signed

LE KHU THUY

THE TAN VAN VILLAGE POLICE SERVICE confirm that

The family of DEO "ANG LUAN" of 7 persons had abandoned this area for a long term. Now their names were deleted from the household certificate

Tan Van, 9 Aug 1990

F T A VILLAGE POLICE SERVICE

Signed and sealed

DIEM HUNG THAI

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN NƠI Ở TRƯỚC-DÂN.

Kính gửi Ủy BAN NHÂN DÂN xã TÂN VĂN
Bản Lai của Tập Đoàn 2 hàng nghiệp
Tân Văn.

Kính thưa Quý:

Tên tôi là Đèo Năng Luân, sinh ngày 11-7-1954
tại bản Chang, Mường Lát, Lai Châu; đi cư năm
năm 1954; con ông Đèo Văn Dền (chết) và bà
Đào Thị Đình (sống), hiện cư ngụ tại 18/3, Đường
Thôn Thới, thị trấn Liên-Hiệp, huyện-Đức Trung
- tỉnh Lâm-Đông.

Hiện tại tôi là chủ hộ của một gia đình gồm có
08 người.

- 1 Nguyễn Thị Thu Dường sinh 1983 con gái
- 2 Nguyễn Thị Diễm Dền 02-9-1961 con gái
- 3 Nguyễn Thị Đức Bình 18-5-1967 con gái
- 4 Nguyễn Thị Tường Phụng 02-5-1969 con gái
- 5 Nguyễn Tường Văn 30-11-1972 con gái
- 6 Nguyễn Tường Vi 27-6-1974 con gái
- 7 Nguyễn Tâm Vu 05-11-1978 con gái
- 8 Nguyễn Xuân Xuân 11-12-1982 con gái

Tôi đã và đang trong vùng kinh tế mới TÂN VĂN
thực tập đoàn 6 sản xuất hàng nghiệp vào năm
1980 cho đến năm 1984; vì lý do không sinh sống
do các con tôi còn nhỏ và yếu đuối không làm được
được để phụ giúp gia đình; và gia đình tôi đã
hủy bỏ toàn bộ dây dề về nơi cư ở xã tương-

- Nghĩ

Nay tôi làm đơn này kính mong quý cấp chính quyền
xác nhận tình trạng hôn nhân gia đình tôi.

Kính mong quý cấp chính quyền vui lòng giúp đỡ
gia đình tôi như sau thành thật cảm ơn.

Tên Trần Văn Nghĩa 3 tháng 8 năm 1990
Người làm đơn

Luân

Đeo Nang Luân.

Xác Nhận.

Kính Ông Luân là xã viên của
Tập đoàn cũ. Ủy ban Cảnh Sát Khố Khẩn, đã
tư-y do địa phương từ năm 1980.
Kính chuyển Ủy Ban Xã xin xác nhận

Tên Văn Nghĩa 09.08.1990

TM/BGD/Tập Đoàn II

Luân

Có. Kinh. Thuy

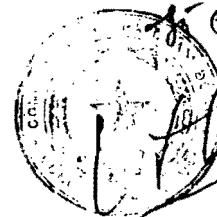
Ban công an xã Tân Văn
xã nhận:

Họ: Đeo Nang Luân gồm 9 khẩu
Bổ địa Phương đi lâu ngày
tên này xã đã xóa tên trong
sổ hộ khẩu

Tên Văn Nghĩa 9.8.1990

T/M Ban công an xã

ở xã



Đinh Huy Thia

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt - Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc.

DƠN XIN CHỨNG-THỰC THỜI-GIAN
Âm-nh-chở tại địa-phương

Kính gửi: ỦY-BAN NHÂN-DÂN HUYỆN ĐỨC-TRUNG
ỦY-BAN NHÂN-DÂN THỊ-TRẤN LIÊN-NH-THÁI

Kính thưa Quý ỦY-BAN

Tôi tên là: Nguyễn Thanh Đường sinh ngày: 01-01-1943
tại xã Hòa Hiệp, huyện Thuận Hải; nghề nghiệp: nông; thường
đến tại địa chỉ: Công ty, Thuận Hải, Liên Nghĩa, Đức Trung, Lâm Đồng
với đơn này xin Quý ỦY-BAN xác nhận thời gian quá độ của
tôi tại địa-phương:

- Nguyễn Tiến Dũng, tôi là người, Trung úy Chiến tranh (chính).
Trị không chế độ cũ. Ngày 15-5-1975 tôi phải tập trung
tại địa chỉ: Hòa Hiệp (Thuận Hải). Ngày 6-9-1977 tôi được
phóng thích tại địa chỉ: Hòa Hiệp (Thuận Hải) theo quyết định
số 133 QĐPT của Cục chính trị Bộ Tư Lệnh Quân Khu 5.

- Trong điều 1 của Quyết Định này có nêu rõ: " Nay phóng
thích là binh. Nguyễn Thanh Đường; cấp bậc: Trung úy
cho về hình chiến đấu chính quyền địa-phương và
tiếp tục các lao động... " Tiếp tục các lao động là
bị quản chế. Trong quá trình gian được phóng thích
(06-9-1977) cho đến ngày được phóng thích
đến 12-10-1978 tôi vẫn phải học tập tại địa-phương, làm
khai khẩn. Không được phân công. Như vậy, trong thời gian
này là thời gian tôi bị quản chế: 12 tháng 06 ngày.
(mười ba tháng 6 sáu ngày)

- Trong những tình trạng định cư tại Mỹ của những
người phục vụ trong chế độ cũ đã tập trung các lao
động Chính Phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và
Chính Phủ Hoa Kỳ; tôi có làm đơn xin nhận công và

dã nộp hồ sơ tại phòng Xuất nhập Cảnh số 18 Trần
bình Trọng Đalat vào ngày 30-10-1989

Nay tôi làm đơn này để xin Quý ỦY BAN xét nhận
thời gian quản chế của tôi để tôi bổ túc hồ sơ
của xuất cảnh

Đính kèm theo đơn này là:

- 01 bản photo giấy phóng thích
- 01 bản photo giấy Chứng minh nhân dân
- 01 bản photo giấy nộp lệ phí hộ chiếu lần 1

Tôi xin ỦY BAN cứu xét và chấp thuận và xin cảm ơn
Quý ỦY BAN.

Thị trấn Liên Nghĩa 24 Tháng 11 năm 1990

Người làm đơn

Nguyễn Thanh Dương

Nguyễn Thanh Dương

Ủy Ban Nhân Dân Thị trấn Liên Nghĩa

Ông Nguyễn Thanh Dương là dân thường cư

đời - lấy họ cá tạo tại chỗ (trên giấy)

ban hành cơ hai lần thời gian ghi trong đơn là đúng

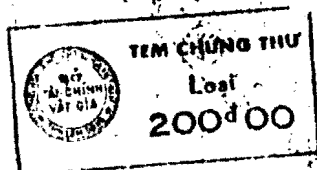
trên giấy, ngày 26 tháng 11 năm 1990.

TM. UBND

Nguyễn Thanh Dương

Nguyễn Thanh Dương

Trần Văn Bôi



Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng, xã Nhân Chính, huyện
Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Lưu, ngày 02/05/1990.
15/11/90, huyện Đức Trọng
Xã Nhân Chính



Đoàn Văn Hùng

Số 122/QĐPT

Ngày 28 tháng 7 năm 1977

Chủ nhiệm chính trị Quân khu 5

Thi hành chỉ thị số 239/CTTU ngày 29-9-1976 và chính sách 12 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời đối với tất cả những người trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ được công bố ngày 25-5-1976.

Căn cứ quá trình tiếp thu cải tạo tiến bộ của tù binh tại trại cải tạo.

Xét đề nghị của Ban chỉ huy Tổng trại 8 và Phòng Quản lý Tù binh Cục Chính trị Quân khu 5

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Nay phỏng thích tù binh Nguyễn Thanh Dương cấp bậc Trung úy cho về trình diện với chính quyền và tiếp tục cải tạo tại (chỗ ở theo giấy cam đoan) Số 4/8 Công lý, Thôn Thái, Huyện Nghĩa Đức, trong Lâm Đồng.

Điều 2 Khi về đến gia đình chậm nhất 48 giờ sau phải trình diện với chính quyền.

Điều 3 Khi về được cấp phát tiền tàu xe, tiền ăn về đến chỗ ở.

Điều 4 Ban chỉ huy Tổng trại 8 và Phòng Quản lý Tù binh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này.

Chung nhân đã trình diện

Số Chủ nhiệm chính trị Quân khu 5

Ngày tháng năm 1977

(Chính quyền địa phương ký và đóng dấu)

Xét và ký

Đã được Tổng Trại 8 - g - 4 - 4
T-1

Chứng tá ĐINH VĂN THẮNG

Tù binh được phỏng thích theo quyết định này, được dung dục đi đường cho đến ngày trình diện với chính quyền địa phương cam đoan về. Sau đó cần đi đầu phải xin giấy phỏng thích chính quyền địa phương.



10/1774

LỜI DẶN

Sổ do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.

Mỗi hộ gia đình lập hai sổ. Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.

Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.

Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố đặc khu.

phải công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ. Sổ phải báo ngay cho công an phường xã thị trấn sổ tại.

Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

NK 3n

TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ĐỨC TRỌNG



SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Đào Năng Luân

Số nhà 48/29 Ngõ (hẻm) Công ty

Đường phố, xóm, ấp, bản Lên Thái

Phường, xã thị trấn Lên Nghĩa

H. ĐỨC TRỌNG tỉnh LÂM ĐỒNG

QUYỀN SỐ 497

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chuyển đến.....	Chuyển đến.....
Đang ký ngày.....tháng.....năm.....	Đang ký ngày.....tháng.....năm.....
Trưởng công an..... (Ký tên-đóng dấu)	Trưởng công an..... (Ký tên - đóng dấu)
Chuyển đến.....	Chuyển đến.....
Đang ký ngày.....tháng.....năm.....	Đang ký ngày.....tháng.....năm.....
Trưởng công an..... (Ký tên-đóng dấu)	Trưởng công an..... (Ký tên - đóng dấu)
THAY ĐỔI ĐÌNH CHÍNH KHÁC	
Nội dung.....	Nội dung.....
Ngày.....tháng.....năm.....	Ngày.....tháng.....năm.....
Trưởng Công an..... (Ký tên - đóng dấu)	Trưởng Công an..... (Ký tên - đóng dấu)
Nội dung.....	Nội dung.....
Ngày.....tháng.....năm.....	Ngày.....tháng.....năm.....
Trưởng Công an..... (Ký tên - đóng dấu)	Trưởng Công an..... (Ký tên - đóng dấu)

Chủ hộ : Số SL

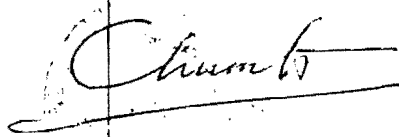
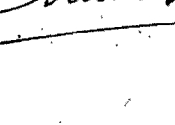
Quan hệ với chủ hộ		16	17
Nội dung			
1-	Họ và tên		
	Tên thường gọi		
2-	Ngày tháng năm sinh		
3-	Nơi sinh		
4-	Nam hay nữ		
5-	Nguyên quán		
6-	Dân tộc		
7-	Tôn giáo		
8-	Số giấy CMND		
9-	Nghề nghiệp		
	và nơi làm việc		
10-	Chuyên đến :		
	— ở đâu đến		
	— ngày đến		
11-	Chuyên đi :		
	— Đi đâu		
	— Ngày đi :		
	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện, Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		GHI CHÚ
		Nam	NỮ	
1	Đèo năng Luân		1941	
2	Nguyễn Thanh Dũng	1943		
3	Nguyễn Thị Dream Dream		1964	
4	Nguyễn Văn Đức Tú		1967	
5	Nguyễn Thị Tuyết Phong		1969	
6	Nguyễn Trường Văn		1972	
7	Nguyễn Trường Vy		1974	
8	Nguyễn Tâm Vũ		1977	
9	Nguyễn Yiêm Yiêm		1982	
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				

Chủ hộ: Đào nằng Tuấn Số 697 / SL

Quan hệ với chủ hộ		1	2
Nội dung		chủ hộ	chồng
1- Họ và tên		Đỗ Xương Văn	Nguyễn Văn 8 Dương
Tên thường gọi			
2- Ngày tháng năm sinh		1941	1943
3- Nơi sinh		Lạc Hậu	Thuận Hải
4- Năm này là		Năm	Năm
5- Nguyên quán		Lạc Hậu	Thuận Hải
6- Dân tộc		Thái	Thái
7- Tôn giáo		Không	Không
8- Số giấy CMND			
9- Nghề nghiệp và nơi làm việc		Ban Ban Chở Lúa Ngựa	
10- Chuyển đến			
— ở đâu đến		Di Linh	
— ngày đến		1974	
11- Chuyển đi			
— đi đâu			
— Ngày đi			
Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện. Ký tên đóng dấu (Chữ in họ tên cấp bậc)		  Trưởng	

Chủ hộ : _____ Số _____ / S L

[illegible]

Chủ hộ : _____ Số' _____ S L

Quan hệ với chủ hộ		11	12
Nội dung			
1- Họ và tên			
Tên thường gọi			
2- Ngày tháng năm sinh			
3- Nơi sinh			
4- Nam hay nữ			
5- Nguyên quán			
6- Dân tộc			
7- Tôn giáo			
8- Số giấy CMND			
9- Nghề nghiệp			
và nơi làm việc			
10- Chuyển đến :			
— ở đâu đến			
— ngày đến			
11- Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi :			
Ngày tháng năm đăng ký			
Trưởng công an thành phố, huyện.			
Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)			

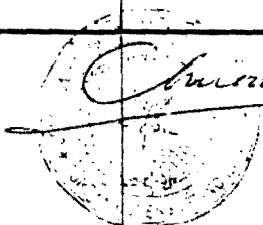
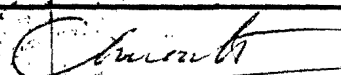
Chữ số: Đề này luận Số 697 SL

[illegible]

Chủ hộ: Đèo nằng Luân Số 697 / SL

Quan hệ với chủ hộ		6	7
Nội dung		Con	Con
1- Họ và tên		Nguyễn Tường Vân	Nguyễn Tường Vy
Tên thường gọi			
2- Ngày tháng năm sinh		1972	1974
3- Nơi sinh		Tung Ngựa	Tung Ngựa
4- Nam hay nữ		Nữ	Nữ
5- Nguyên quán		Thuận Hải	Thuận Hải
6- Dân tộc		Kinh	Kinh
7- Tôn giáo		không	không
8- Số giấy CMND			
9- Nghề nghiệp			
và nơi làm việc			
10- Chuyển đến :			
— ở đâu đến			
— ngày đến			
11- Chuyển đi :			
— Đi đâu			7. 95
— Ngày đi :			
	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện, Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Chủ hộ: Đỗ Hằng Luân Số / SL

8	Coa	9	con	10
Nguyễn Tâm Vu		Nguyễn Yiêm Yiễn		
1978		1982		
Tùng Ngừa		Tùng Ngừa		
Nữ		Nữ		
Thạc Sĩ		Thạc Sĩ		
Kính		Kính		
Khôn		Khôn		
7-95				
				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

GIẤY THẺ VÌ Khai-Sanh
CỦA NGUYỄN-THÀNH-DƯƠNG

SỐ 7311/

NGÀY 10-10-1958/

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ THẺ VÌ HỘ-TỊCH

Lưu-trữ tại Phòng Lục Sự
TÒA SƠ-THẨM BÌNH-THUẬN

Một bản chính giấy thẻ vì Khai-Sanh
của NGUYỄN-THÀNH-DƯƠNG do Nguyễn-Văn-Hương xin cấp
đã được Ông Nguyễn-Văn-Mô/ Chánh Ấn
Tòa Sơ Thẩm Bình-Thuận có Lục-Sự Võ-Như-Huyền/
phụ tá, lập ngày 10-10-1958 và đã trước bạ.

TRÍCH RA NHƯ SAU :

- 1) LÊ-MOI /
- 2) TRẦN-NGA /
- 3) TRỊNH-VĂN-SANH /

Những người chứng này, sau khi nghe đọc điều 337 Hình Luật Trung
Phần, Sửa đổi bởi Dự số 37 ngày 30.5.45 Dự số 5 ngày 19.4.51 và những
văn kiện kế tiếp phạt tội làm chứng gian về việc Hộ, từ 3 tháng đến 1 năm
tù và phạt bạc từ 6.000\$ đến 24.000\$ đã tuyên, thệ và khai quả quyết biết
chắc rằng :

NGUYỄN-THÀNH-DƯƠNG, con trai, Quốc-Tịch Việt-Nam,
sinh ngày MỘT THÁNG MỘT NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRAM BỐN
MƯƠI BA (1-1-1913) Tại Làng Đại-Năm, Quận Hàm-Thuận,
Tỉnh Bình-Thuận, là con của ông Nguyễn-văn-Ba (chết) và
bà Nguyễn-thị-Mười (chết) là vợ chánh. /-

Trước bạ tại Phan Thiết

ngày 10-10-1958

Quyền 7 Tờ 80 Số 1725

Thầu

Trưởng Ty Trước Bạ

Ký tên và đóng dấu

TRÍCH Y BAN CHÍNH

Phan-Thiết ngày 14 tháng 12 năm 1971, 10b

CHÁNH LỤC-SỰ,



PHAN-VĂN-QUÊ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI Độc-Trọng

TRÍCH LỤC VĂN-KIỆN THẺ VÌ HỘ-TỊCH

LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HÒA-GIẢI QUẬN ĐỘC-TRỌNG

(1) ngày 16-8-1963

Giấy Thẻ-Vì Khải-sinh

cho Đỗ-năng-Luân

(1) số 1940/THQ/DT

Một bản chính thẻ-vì Khải-sinh

Cấp cho Đỗ-năng-Luân do Đại-úy NGUYỄN-HUY-QUY

Quận-Trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa H.G. Q. ĐỘC-TRỌNG

Với tư cách Thẩm-Phán Hòa-Giải cấp ngày 16 tháng 8 năm 1963

/ và đã trước bạ: miễn phí tại Độc-Trọng
ngày 13 tháng 11 năm 1963

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1/ Lữ-văn-Miền 2/ Tông-văn-Sy 3/ Lương-văn-Chu

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế-tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1952 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng:
Đỗ-năng-Luân, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1941 tại làng Nương-Lai, tỉnh Lai-Châu(B.C.) là con của Ông Đỗ-văn-Điểm(c) và Bà Lữ-thị-Dinh (sống)

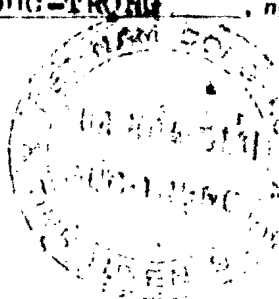
TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

ĐỘC-TRỌNG, ngày 6 tháng 6 năm 1963

LỤC-SỰ

LỆ PHÍ { Hôn thú : 7500
Khởi sinh : 5500

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục



KHAI SANH

Nhà In Tâm-Viên Dalat

Tên, họ đủ nhì : NGUYỄN-THỊ-DIỄM-DIỄM

Phái : NỮ

Sanh: Mồng hai, tháng chín, năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)
sáu mươi tư (02-9-1964)

Tại : Nhà Bảo-Sanh ĐÀ LẠT

Cha : NGUYỄN-THÀNH-DƯƠNG
(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi một

Nghề-nghiệp : Sinh-Viên Sư-Phạm

Cư-trú tại : Viện Đại-Học Đà Lạt

ĐỀO-NÀNG-LUÂN

Tuổi : Hai mươi ba

Nghề-nghiệp : Học-sinh

Cư-trú tại : Ấp Thái, Tùng-Nghĩa

Vợ : Vợ chánh
(Chánh hay thứ)

Người khai : NGUYỄN-THÀNH-DƯƠNG
(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi một

Nghề-nghiệp : Sinh-Viên sư-Phạm

Cư-trú tại : Viện Đại-Học Đà Lạt

Ngày khai : Mồng hai, tháng chín, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi tư (02-9-1964)

Người chứng thứ nhất : Giấy Bảo Sanh do Bắc-Sĩ
(Tên họ)

Tuổi : Phan-Lạc-Giản, cấp ngày

Nghề-nghiệp : 6.9.64

Cư-trú tại : /

Người chứng thứ nhì : /
(Tên họ)

Tuổi : /

Nghề-nghiệp : /

Cư-trú tại : /

Đang Ủy Chánh Phay
Chức Tích xã Tùng Nghĩa
Lý trưởng xã

MIỀN-THỰC CHỦ-KÝ CỘNG

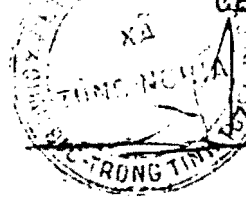
Làm tại Tùng-Nghĩa, ngày 2 tháng 9 năm 1964

Người khai,	Hộ-lại,	Nhân chứng,
Ký Tên	Ký Tên	Ký Tên
NGUYỄN-THÀNH-DƯƠNG	NGUYỄN-VIỆT-CHIÊN	/
	và đóng dấu	

- TRÍCH-LỤC Y BỘ -

Tùng-Nghĩa, ngày 13 tháng 9 năm 1967.

CHỦ-TỊCH KIỂM HỘ TỊCH



ỦY-CHÁN-PHAY

KHAI SANH

Nhà In Lâm Viên Dalat

Tên, họ đủ nhĩ : NGUYỄN-THỊ-TƯỜNG-TRONG

Phái : Nữ

Sinh: Ngày hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi
(Ngày, tháng, năm) chín (02-5-1969)

Tại : Ấp Thái Tùng-Nghĩa

Cha : NGUYỄN-THÀNH-DƯƠNG
(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp : Quản nhân

Cư-trú tại : K.B.C. 3191

Mẹ : ĐÈO-NÀNG-JUAN
(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi tám tuổi

Nghề-nghiệp : Bồi trợ

Cư-trú tại : Ấp Thái Tùng-Nghĩa

Vợ : Chánh
(Chánh hay thứ)

Người khai : LÒ-VAN-KIEU
(Tên họ)

Tuổi : Mười bảy tuổi

Nghề-nghiệp : Học sinh

Cư-trú tại : Ấp Thái Tùng-Nghĩa

Ngày khai: Ngày Ba, tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu
mười chín (03-5-1969)

Người chứng thứ nhất : LÊ-QUỐC-HÌNH
(Tên họ)

Tuổi : Mười bảy tuổi

Nghề-nghiệp : Học sinh

Cư-trú tại : Ấp Cao-Bắc-Lạng, Tùng-Nghĩa

Người chứng thứ nhì : HOÀNG-THỊ-DINH
(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi tuổi

Nghề-nghiệp : Làm vườn

Cư-trú tại : Ấp Thái Tùng-Nghĩa

Làm tại Tùng-Nghĩa, ngày 3 tháng 5 năm 1969

Người khai, Ký tên	Hộ lại, Ký tên	Nhân chứng, Ký tên
LÒ-VAN-KIEU	LAI-QUỐC-PHƯƠNG và đóng dấu	1. LÊ-QUỐC-HÌNH 2. HOÀNG-THỊ-DINH

- SAO LỤC Y BỎ -

Tùng-Nghĩa, ngày 8 tháng 5 năm 1969
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch

LAI-QUỐC-PHƯƠNG

9
Lai Quốc Hùng
Đài Quốc Hùng
Xã

8

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

GIẤY KHAI SINH

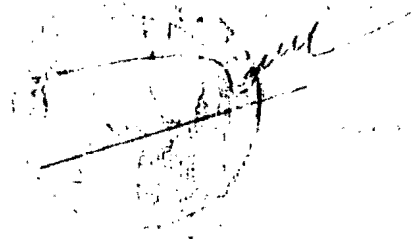
Số 4085

Quyển số 03

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Nguyễn Văn Hùng		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày: mười bốn tháng năm năm: một nghìn chín trăm			
Nơi sinh	Bến Nghé			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Thành Dũng 1943		Đào Ngọc Xuân 1941	
Bản tịch Quốc tịch	Tỉnh Việt Nam		Tỉnh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Làm nông 48*139 công lý, Hòa An		Làm nông Thị trấn	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đăng khai	Nguyễn Thành Dũng 1943 48*139 công lý, Hòa An Bến Nghé, Bình Thuận			

Đăng ký ngày 17 tháng 6 năm 1983
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250059452~~

Họ tên NGUYỄN THÀNH DƯƠNG



Sinh ngày 01-01-1943

Nguyên quán Hàm hiệp

Hàm thuận, Thuận hải

Nơi thường trú Tùng nghĩa

Đức trọng, Lâm đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm 1,2CM dưới
sau đuôi mắt phải.

Ngày 18 tháng 10 năm 1978

KIỂM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

AN LAM QU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250059447~~

Họ tên: ĐÈO NÀNG LUÂN



Sinh ngày: 14-7-1941

Nguyên quán: Ban Chang

Mường Lai, Lai Châu

Nơi thường trú: Tung nghĩa

Dực trọng, Lâm đồng

Dân tộc:

Thái

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm 00,8CM trên
sau dưới may trái.

Ngày 12 tháng 10 năm 1978

KIỂM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250200438**



Họ tên

NGUYỄN THỊ DIỄM DIỄM

Sinh ngày **02-9-1964**

Nguyên quán **Hàm hiệp**

Hàm thuận, Thuận hải

Nơi thường trú **Tung nghĩa**

Được trọng, làm đồng

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C, 2CM trên
trước cánh mũi trái

Ngày 21 tháng 7 năm 1980

VIỆN GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

HOI TỶ TỶ TỶ



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250262955**

Họ tên **NGUYỄN THỊ TƯỜNG PHONG**



Sinh ngày **02-5-1969**

Nguyên quán **Hàm Hiệp**

Hàm Thuận, Thuận Hải

Nơi thường trú **Liên Nghĩa**

Đức Trọng, Lâm Đồng

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm C, 1, 2CM trên
đầu mày phải

Ngày 22 tháng 6 năm 1984

THÀNH ĐOÀN CÔNG AN



Đoàn Diệt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250-24003**

Họ tên: **NGUYỄN TƯỜNG VÂN**



Sinh ngày: **30-4-1972**

Nguyên quán: **Hàm Hiệp**

Hàm Thuận Thuận Hải

Nơi thường trú: **Liên Nghĩa**

Đức Trọng Lâm Đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Nốt ruồi C2, 8CM dưới
au mep trái**

Ngày tháng năm 1987



Linh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250435899

Họ tên NGUYỄN YIỆM YIỆM

Sinh ngày 14-12-1982

Nguyên quán Thuận hải

Nơi thường trú Liên nghĩa
Đức trọng, Lam đồng

Dân tộc: ...

Kinh

Tôn giáo: ...

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi C2CM dưới
sau mép phải.

NGON TRỎ TRÁI

NGON TRỎ PHẢI



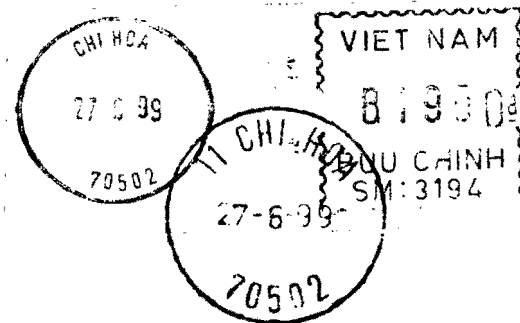
Ngày 06 tháng 09 năm 1997

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Nguyễn Đức Hòa

FROM : --- NGUYEN-THANH-DUONG.
NO: 48/39 Công-Ly-ST.
DUC-TRONG DISTRICT.
LAM-DONG PROVINCE VIETNAM.

**MAY SAY
PAR AVION**



*Cải tạo di sản
(2 năm, 3 tháng, 23 ngày)*

11/8/95

TO: VIETNAMESE COMMUNITY, Mme KHUC-MINH
THEO

U.S.A

JUL 12 1999